

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2025
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Lê Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Phương A; nơi thường trú: Số G H, phường T, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Xuân Q; nơi thường trú: Số C Đ, Tổ dân phố số A, phường Đ (nay là tổ dân phố Đ, phường H), thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Công T; nơi đăng ký thường trú: Số E Đ, phường L (nay là phường G), thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A H Đ, phường L (nay là phường G), thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2025 và bản tự khai của nguyên đơn chị Đặng Thị Phương A trình bày:*

Chị và anh Phạm Công T trước đây là vợ chồng. Nhưng do cuộc sống có mâu thuẫn nên hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2024. Cũng từ thời điểm đó, anh chị cũng cắt đứt mọi liên lạc, quan hệ về tình cảm. Trong thời gian sống ly thân, đến đầu năm 2024 chị quen biết, có tình cảm và có thai với anh Lê Xuân Q. Chính vì vậy, chị và anh T đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 28/2025/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 03/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, thể hiện về con chung chị Phương A và anh T không có con chung.

Đến ngày 09/7/2025, chị Đặng Thị Phương A sinh 01 bé gái dự định đặt tên là Lê Ngọc Thanh A1, được Bệnh viện Trường Đại học Y cấp Giấy chứng sinh số 377, quyển số 26 ngày 09/7/2025. Sau đó, anh Lê Xuân Q đã đi xét nghiệm ADN: Tại Kết quả phân tích ADN số 25578CG/DNA ngày 14/7/2025 của Công ty TNHH Đ, kết luận: “Lê Xuân Q có quan hệ huyết thống bố – con với người có tên dự kiến Lê Ngọc Thanh A1, độ tin cậy >99,9999%”.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu gái do chị sinh ra, nên chị Phương A đề nghị Tòa án xác định anh Lê Xuân Q là cha đẻ cháu gái Lê Ngọc Thanh A1 (tên dự định đặt), sinh ngày 09/7/2025 theo Giấy chứng sinh số 377, quyển số 26 của Bệnh viện Y cấp ngày 09/7/2025.

** Bị đơn anh Lê Xuân Q đã có bản tự khai đề ngày 30/7/2025 thể hiện:*

Chị Đặng Thị Phương A và anh Phạm Công T trước đây là vợ chồng. Nhưng do cuộc sống có mâu thuẫn nên hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2024. Sau đó, chị Phương A và anh T đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm.

Đến cuối năm 2024, anh và chị Đặng Thị Phương A phát sinh tình cảm và có thai với nhau. Đến ngày 03/02/2025 chị Phương A và anh T đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 28/2025/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 03/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, thể hiện về con chung chị Phương A và anh T không có con chung.

Đến ngày 09/7/2025, chị Phương A sinh 01 bé gái dự định đặt tên là Lê Ngọc Thanh A1, được Bệnh viện Trường Đại học Y cấp Giấy chứng sinh số 377, quyển số 26 ngày 09/7/2025. Sau đó, anh đã đi xét nghiệm ADN: Tại Kết quả phân tích ADN số 25578CG/DNA ngày 14/7/2025 của Công ty TNHH Đ, kết luận: “Lê Xuân Q có quan hệ huyết thống bố – con với người có tên dự kiến Lê Ngọc Thanh A1, độ tin

cây >99,9999%”. Nay để đảm bảo quyền lợi, cũng như trách nhiệm của anh đối với con, nên anh Q đề nghị Tòa án xác định bé gái tên Lê Ngọc Thanh A1 (tên dự định đặt), sinh ngày 09/7/2025 theo Giấy chứng sinh số 377, quyển số 26 của Bệnh viện Y cấp ngày 09/7/2025 là con đẻ của anh Lê Xuân Q.

* Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Công T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Phạm Công T đã được nhận, nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của anh Phạm Công T.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Phương A; bị đơn anh Lê Xuân Q vắng mặt đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, tại hồ sơ đã có bản tự khai và vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xác định anh Lê Xuân Q là cha đẻ của bé gái mang tên Lê Ngọc Thanh A1 (tên dự định đặt), sinh ngày 09/7/2025 theo Giấy chứng sinh số 377, quyển số 26 của Bệnh viện Y cấp ngày 09/7/2025.

* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn; bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập chứng cứ trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Phương A về việc xác định cha cho con, đề nghị Hội đồng xét xử: Xác định anh Lê Xuân Q, sinh ngày 09/4/1993 có Căn cước công dân số 031093000009 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021 là cha của bé gái mang tên Lê Ngọc Thanh A1 (tên dự định đặt), sinh ngày 09/7/2025 theo Giấy chứng sinh số 377, quyển số 26 của Bệnh viện Y cấp

ngày 09/7/2025; về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, chị Đặng Thị Phương A và anh Lê Xuân Q được miễn tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Xuân Q cư trú tại địa bàn phường H, thành phố Hải Phòng. Theo quy định của khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1; Điều 39; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 3 Nghị Quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Về sự vắng mặt của các đương sự:

[2] Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, chị Đặng Thị Phương A, anh Lê Xuân Q vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Công T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chứng tỏ anh T không chấp hành quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xét chị Đặng Thị Phương A và anh Phạm Công T trước đây là vợ chồng. Nhưng do cuộc sống có mâu thuẫn nên hai vợ chồng sống ly thân, trong thời gian sống ly thân thì đến cuối năm 2024, giữa anh Lê Xuân Q và chị Đặng Thị Phương A có quan hệ tình cảm và có thai với nhau. Đến ngày 03/02/2025 chị Phương A và anh T đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận số 28/2025/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 03/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ngày 09/7/2025, chị Phương A sinh 01 bé gái dự định đặt tên là Lê Ngọc Thanh A1 tại Bệnh viện Y theo Giấy chứng sinh số 377, quyển số 26 của cấp ngày 09/7/2025 và

tại Kết quả phân tích ADN số 25578CG/DNA ngày 14/7/2025 của Công ty TNHH Đ, kết luận: “Lê Xuân Q có quan hệ huyết thống bố – con với người có tên dự kiến Lê Ngọc Thanh A1, độ tin cậy >99,9999%”.

[4] Từ phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét: Căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Phương A về việc xác định C cho con: Xác định anh Lê Xuân Q, sinh ngày 09/4/1993 có Căn cước công dân số 031093000009 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021 là cha của bé gái mang tên Lê Ngọc Thanh A1 (tên dự định đặt), sinh ngày 09/7/2025 theo Giấy chứng sinh số 377, quyền số 26 của Bệnh viện Y cấp ngày 09/7/2025.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, chị Đặng Thị Phương A và anh Lê Xuân Q được miễn tiền án phí sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Phương A về việc xác định cha cho con.

Xác định anh Lê Xuân Q, sinh ngày 09/4/1993 có Căn cước công dân số 031093000009 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày

22/12/2021 là cha của bé gái mang tên Lê Ngọc Thanh A1 (tên dự định đặt), sinh ngày 09/7/2025 theo Giấy chứng sinh số 377, quyển số 26 của Bệnh viện Y cấp ngày 09/7/2025.

2. Về án phí: Anh Lê Xuân Q và chị Đặng Thị Phương A được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

